

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 728: Tu Hành Không Có Gì Khác, Chỉ Là Đoạn Trừ Phiền Não Mà Thôi

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 062)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Ví như người này đạo nhãn chưa mở, vô minh chưa phá. Tuy học Đại thừa thực hành bồ thí, nhưng đã là tu mù thì ắt sanh chướng ngại nặng nề.】

Một đoạn nhỏ này chúng ta thực sự phải hết sức chú ý! Rất có thể đây chính là căn bệnh mà hiện tiền chúng ta đang mắc phải. Tuy mắc phải căn bệnh này mà bản thân lại không hay biết, tự mình còn cho rằng học Phật rất khá, để rồi đến cuối cùng học Phật không đạt được kết quả, họ cũng không tìm ra được mình đã sai lầm ở chỗ nào, họ không biết; sai lầm ở đây chính là không kiến tánh. Kiến tánh đâu phải chuyện dễ dàng! Thế nhưng một câu ở chỗ này thực sự đã đem đến cho chúng ta một sự khai thị rất lớn, đó chính là nếu muốn kiến tánh, nhất định phải loại bỏ đi chướng ngại bên trong chân tánh, thì tâm tánh của chúng ta mới có thể hiện tiền.

Thứ gì chướng ngại tâm tánh của chúng ta? Kiến tư, Trần sa, Vô minh, đây là ba loại phiền não mà trên kinh đã nói. Từ đó có thể thấy, tu hành không có gì khác, chỉ là đoạn trừ phiền não mà thôi. Bắt đầu đoạn trừ từ đâu? Từ những phiền não thô trọng nhất, rõ ràng nhất mà đoạn trừ trước. Phiền não thô trọng nhất gọi là Kiến tư phiền não; đây là hai loại lớn: “Kiến” là sai lầm trên mặt kiến giải, “Tu” là sai lầm trong tư tưởng. Cương lĩnh tu học tổng quát mà Phật dạy cho chúng ta, tên gọi của nó là “Quán Hành”, Quán là thay đổi tri kiến và tư tưởng sai lầm của chúng ta, Hành là thay đổi những hành vi sai lầm trong đời sống của chúng ta. Y cứ vào tiêu chuẩn nào? Kinh điển. Y cứ vào kinh điển để tu chỉnh tư tưởng và kiến giải của chúng ta, y cứ vào giới luật để tu chỉnh hành vi trong đời sống của chúng ta; hành thì y theo giới luật, tri kiến thì y theo kinh luận; tác dụng của Kinh, Luật, Luận là giúp chúng ta sửa đổi sai lầm. Nếu chỉ là

nguyên cứu kinh giáo mà không thể thay đổi những quan niệm sai lầm của chúng ta, thì điều này không có tác dụng gì. Nếu thông hiểu giáo lý, nhưng chỉ lo tu hành chứ không thể đoạn phiền não, thì sự tu trì này cũng chẳng có tác dụng gì.

Phiền não bắt đầu đoạn trừ từ đâu? Cũng phải bắt tay từ chỗ nặng nhất. Giả như tâm tham của chúng ta nặng, thì đoạn tâm tham trước; tâm sân nhuế của chúng ta nặng, thì đoạn tâm sân trước. Tập khí phiền não của mỗi người không giống nhau, bản thân phải tự mình kiểm điểm, phản tỉnh thật kỹ, xem căn bệnh nào nặng nhất thì đối phó với nó trước. Căn bệnh nặng nhất mà chuyển đổi lại được rồi, thì những thứ khác nhẹ hơn một chút sẽ rất dễ dàng chuyển đổi. Giống như trị bệnh vậy, nhất định phải điều trị căn bệnh nặng nguy hiểm đến tính mạng trước, đối với những căn bệnh nhỏ không mấy liên quan đến tính mạng thì có thể từ từ, căn bệnh nguy hiểm đến tính mạng thì nhất định phải ưu tiên điều trị đầu tiên, đạo lý ở đây cũng y như thế.

Đạo nhãn chưa mở. Phá vô minh đối với chúng ta mà nói là khó, đó thực sự là chuyện chẳng hề dễ, mở đạo nhãn so với phá vô minh thì dễ dàng hơn quá nhiều; đạo nhãn mở rồi, bạn có thể nói là đã có chánh tri chánh kiến. Đồng tu học Phật chúng ta cũng thường nói chúng ta là những đệ tử Phật chánh tín. Thế nào gọi là chánh tín? Đạo nhãn được khai mở thì gọi là chánh tín, không còn mê tín nữa, đạo nhãn mở rồi, đó là chánh tín. Đạo nhãn, nói một cách đơn giản, là có năng lực biện biệt tà chánh. Xã hội hiện nay rất loạn, trong cửa Phật cũng rất loạn, có thể nói là ở bất kỳ đoàn thể nào cũng vậy, bên trong cửa Phật vốn đã loạn, nội bộ các tôn giáo khác cũng đều loạn, có thật, có giả, có tà, có chánh; bạn có thể vừa nhìn một cái là nhìn thấu suốt, tường tận ngay, đây chính là đạo nhãn. Nói cách khác, là có năng lực biện biệt thật giả, tà chánh, thị phi, thiện ác, lợi hại, bạn có loại năng lực biện biệt này, thì đạo nhãn của bạn đã mở rồi.

Nếu như không có năng lực biện biệt thì phải làm sao? Phải nương tựa vào thầy. Cũng giống như một đứa trẻ, đứa trẻ không có năng lực biện biệt thị phi, lợi hại thì nó phải làm sao? Nương tựa vào cha mẹ, không thể rời xa cha mẹ, cha mẹ bảo vệ nó; rời xa cha mẹ, nó sẽ vô cùng nguy hiểm, rất có thể sẽ phải hứng chịu tai nạn nguy hiểm đến tính mạng, tuyệt đối không thể rời xa cha mẹ. Bắt buộc phải đợi đến khi nó khôn lớn trưởng thành, có được kinh nghiệm và từng trải rồi, nó mới có thể rời xa cha mẹ, có thể tự lập. Chúng ta học Phật cũng giống y như vậy.

Đạo nhân chưa mở thì phải nương tựa vào thầy, tuyệt đối không thể rời xa thầy, rời xa thầy thì sẽ không có được thành tựu. Ở dưới hội của thầy mà từ từ [huân tu] bồi dưỡng [tự thân], sự bồi dưỡng này chính là tu Giới, tu Định, tu Tuệ. Giới - Định - Tuệ đã có được nền tảng tương đối, công phu có thể đắc lực rồi, lúc này thầy mới bảo bạn ra ngoài tham học. Thầy bảo bạn đi tham học, tiêu chuẩn nằm ở đâu? Bạn đã có đạo nhân, bạn có thể phân biệt được thị phi, thầy mới bảo bạn ra ngoài tham học để thành tựu định tuệ của bạn. Bạn ra ngoài tham học, điều này cho thấy rằng ngoại trừ thầy ra, tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật bạn đều có thể tiếp xúc. Sự tiếp xúc này đối với bạn tuyệt đối sẽ không gây ra tổn hại, mà nó thành tựu định tuệ cho bạn. Khi bạn tiếp xúc, giống như Thế Tôn trên “Kinh Kim Cang” dạy bảo Tu Bồ Đề, thực ra chính là dạy bảo tất cả chúng ta: “Bất thủ u tướng, như như bất động” (Không chấp vào tướng, như như bất động), vậy thì làm sao có thể bị tổn hại được? “Ngoại bất trước tướng, nội bất động tâm” (Bên ngoài không dính mắc vào tướng, bên trong chẳng động tâm), định công của bạn thành tựu, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Không bị cảnh chuyển, bạn liền có năng lực chuyển cảnh giới, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như Lai” (Nếu có thể chuyển cảnh, liền đồng với Như Lai), chẳng có gì khác biệt với Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát chuyển cảnh giới, không bị cảnh giới xoay chuyển, chúng ta phải có bản lĩnh chuyển cảnh giới, đó chính là lý do vì sao cốt yếu phải khai mở đạo nhân.

Vừa rồi đã nói, không có năng lực này, thì phải nương tựa vào thầy. Nương tựa vào vị thầy nào? Hiện nay chúng ta không gặp được thiện tri thức, trước đây khi tôi truyền thụ Tam Quy Y cho mọi người, đã từng giới thiệu cho quý vị một vị thầy giỏi, quý vị phải ghi nhớ! Vị thầy nào vậy? A Di Đà Phật. Nương theo A Di Đà Phật tuyệt đối sẽ không sai, A Di Đà Phật là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương” (Tôn quý nhất trong ánh sáng, Vua trong các vị Phật), làm sao có thể sai được? A Di Đà Phật ở đâu? Thờ một bức tượng A Di Đà Phật, không được! Bức tượng đó không thể bảo hộ chúng ta. A Di Đà Phật phải giáo đạo chúng ta, ngày ngày thuyết pháp cho chúng ta mới được! “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” chính là A Di Đà Phật.

Trong một đời này của chúng ta, khi mà đạo nhân còn chưa khai mở, thì chuyên nương tựa “Kinh Vô Lượng Thọ”. Phật trên kinh dạy chúng ta những việc nào không được làm, chúng ta liền không làm; những việc nào cần phải làm, chúng ta liền đi làm; y giáo phụng hành, đây chính là nương tựa vào thầy.

Người khác nói gì, nhưng trên kinh này của tôi không có nói, tôi nương theo bộ kinh này của tôi, tôi không nương theo những kinh khác, tôi chuyên môn học theo A Di Đà Phật; cách học như vậy, đầu đạo nhãn chưa mở cũng có thể vắng sanh thế giới Cực Lạc. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong bài kệ hồi hướng đã từng niệm đến: “Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh” (Hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh), vừa đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đạo nhãn liền mở, liền có thể phá trừ được từng phần vô minh. Nếu đạo nhãn chưa mở, vô minh chưa phá, nói cách khác, chỉ xét riêng về Phật pháp, cái nào là Phật pháp chân thật? Cái nào là Phật pháp giả mạo? Cái nào là chánh pháp? Cái nào là tà pháp? Bạn đều không hiểu rõ ràng. Bạn đem Phật giả, tà pháp coi thành chánh pháp, bạn đi tu bố thí cúng dường, đây chính là tu mù luyện quáng. Chẳng những công đức không có, phước đức cũng không có, mà chẳng những phước đức không có, e rằng còn có tội lỗi. Điều này không thể không cẩn trọng, không thể không tường tận.